

Bản án số: 130/2023/HS-ST
Ngày: 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC - TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Khắc Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Khắc Quế**.

Ông **Nguyễn Ngôi Sao**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đặng Khắc Cường** - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 109/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thị Ánh L**, sinh năm 1970 tại Quảng Ngãi; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: **Số F đường B, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng**; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Việt T** (đã chết) và con bà **Trương Thị N**, sinh năm: 1956, hiện đang cư trú tại **huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**; gia đình có 06 chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1980; chồng: **Trần Văn C**, sinh năm 1961, hiện đang cư trú tại **phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng**; con: Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/04/2023 đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim L1**, sinh năm 1966 tại Bình Định; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: **Số B đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn K** (đã chết) và con bà **Đoàn Thị Đ** (đã chết); gia đình có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1951, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; chồng **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1958, hiện đang cư trú tại **phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng**; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/04/2023 đến nay, có mặt.

3. Họ và tên: **Ngô Thị D**, sinh năm 1968 tại Hải Phòng; hộ khẩu thường trú: **Thôn A, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng**; nơi cư trú: **Thôn C, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Ngô Văn P** (đã chết) và con bà **Vũ Thị T1** (đã chết); gia đình có 06 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1953, nhỏ nhất sinh năm 1971, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; chồng: **Tô Văn B**, sinh năm 1960, hiện đang cư trú tại **xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng**; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/04/2023 đến nay, có mặt

4. Họ và tên: **Trần Quốc L2**, sinh năm 1955 tại Nam Định; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: **Số E đường A, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng**; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ học vấn: 10/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn C1** (đã chết) và con bà **Trần Thị T2** (đã chết); gia đình có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1949, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; vợ: **Trần Thị Thanh M**, sinh năm 1960, hiện đang cư trú tại **phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng**; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/04/2023 đến nay, có mặt.

Người làm chứng: Bà **Phan Thị N1**, sinh năm: 1968; nơi cư trú: **Số A N, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 ngày 23/4/2023, tại địa chỉ **số F, đường B, phường B, thành phố B**, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** bắt quả tang 04 đối tượng gồm: **Lê Thị Ánh L**, **Nguyễn Thị Kim L1**, **Ngô Thị D** và **Trần Quốc L2** đang chơi đánh bài dưới hình thức đánh tiến lên ăn thua bằng tiền. Tại hiện trường phát hiện, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 10.800.000đ trong đó có 10.000.000đ là tiền các đối tượng sử dụng để chơi đánh bạc và 800.000đ là tiền xâu đựng trong 04 chiếc hộp có nhiều kích thước, màu sắc khác nhau và 01 khay nhựa, 03 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng, 01 chiếc chăn màu nâu có hoa văn màu vàng. Kiểm tra xung quanh hiện trường phát hiện thu giữ 36 bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng và 14 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng. Ngoài ra thu giữ trên người **Lê Thị Ánh L** số tiền 6.700.000đ và 01 điện thoại di động Iphone XS màu trắng, thu giữ trên người **Nguyễn Thị Kim L1** số tiền 1.500.000đ và 01 điện thoại di động S note 20 màu hồng, thu giữ trên người **Ngô Thị D** số tiền 3.000.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xanh, thu giữ trên người **Trần Quốc L2** số tiền 4.000.000đ và 01 điện thoại di động Redmi note 9 Pro màu xanh. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng về hành vi đánh bạc và thu giữ toàn bộ tang vật nói trên.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 23/4/2023, **Phan Thị N1**, sinh năm 1968, nơi cư trú: **Số A N, phường B, thành phố B** gọi điện cho **Lê Thị Ánh L** và nói “chơi tỳ”, L

hiếu ý N1 là rủ tham gia đánh bài nên trả lời “đề kêu đã”. Sau đó L gọi điện cho Nguyễn Thị Kim L1 để rủ L1 đến nhà L đánh bài và L1 đồng ý, sau đó L1 gọi điện cho D để rủ D đến nhà L. Đến khoảng 11 giờ L1 đến nhà L, sau đó 20 phút thì N1 cũng đến, khoảng 12 giờ thì D cũng đến nhà L, tại đây bốn người ngồi chơi, ăn cơm đến khoảng 12 giờ 30 cùng ngày thì L chuẩn bị một chiếc bàn ở phòng khách cùng với chần trái bàn, một số bộ bài để sử dụng vào việc đánh bài và chuẩn bị 04 chiếc hộp và 01 khay nhựa để người chơi để tiền, đồ đạc cá nhân xung quanh chiếc bàn (trong đó vị trí mỗi người ngồi là 01 chiếc hộp, riêng vị trí của L để 02 chiếc hộp, 01 hộp để L đựng tiền đánh bài và đồ đạc cá nhân, 01 hộp để đựng tiền xâu). Khi bắt đầu chơi L, L1, D, N1 quy định như sau: người chơi thắng nhất ăn của người chơi thua bết số tiền 200.000đ, người chơi thắng nhì ăn của người chơi thua ba số tiền 100.000đ, nếu chặt hoặc thú heo đen người chơi phải chịu thêm 100.000đ/1 con heo đen và 200.000đ/1 con heo đỏ, người chơi thắng đút ba bích hoặc ăn trắng ba người chơi còn lại thì được số tiền 400.000đ/mỗi người chơi. Ngoài ra bốn người thống nhất trong trường hợp người chơi thắng đút ba bích hoặc ăn trắng ba người chơi còn lại thì phải đóng 50.000đ là tiền xâu. Số tiền xâu này L là người được hưởng do là người tổ chức địa điểm và chuẩn bị công cụ để những người tham gia chơi. Khi đang chơi, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Trần Quốc L2 gọi điện cho L nên L nói với L2 đến chơi bài và L2 đồng ý. Khi L2 đến thì N1 nói có việc nghỉ đi về trước nên L2 thay chân N1 cùng tham gia chơi đánh bài cho đến 17 giờ 20 phút thì L, L1, D, L2 bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Đối với số tiền sử dụng để đánh bạc của các bị cáo đã xác định được như sau: Lê Thị Ánh L dùng số tiền 10.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt số tiền trong người Loan còn 6.700.000đ. Nguyễn Thị Kim L1 mang theo số tiền 3.200.000đ để đánh bạc, khi bị bắt số tiền trong người Liên còn 1.500.000đ. Ngô Thị D mang theo số tiền 5.000.000đ, trong đó 3.000.000đ mang theo với mục đích trả tiền cây giống mua trước đó và 2.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt số tiền trong người Định còn 3.000.000đ. Trần Quốc L2 mang theo số tiền 4.500.000đ, trong đó 3.000.000đ mang theo với mục đích mua thuốc và 1.500.000đ để đánh bạc, khi bị bắt thì số tiền trong người Lập còn 4.000.000đ (gồm 1.000.000đ để đánh bạc và 3.000.000đ để mua thuốc).

Như vậy, tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 20.000.000đ. Bao gồm tiền thu giữ trên chiếu bạc 10.800.000đ và số tiền thu giữ trên người các đối tượng dùng để đánh bạc là 9.200.000đ (L 6.700.000đ, L1 1.500.000đ, Lập 1.000.000đ). Số tiền Ngô Thị D và Trần Quốc L2 không dùng để đánh bạc là 6.000.000đ.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tạm giữ và trả lại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy note 20 màu hồng cho Nguyễn Thị Kim L1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Promax màu xanh cho Ngô Thị D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note 9 Pro màu xanh cho Trần Quốc L2.

Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đang tạm giữ: Số tiền 26.000.000đ; 17 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 36 bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng; 01 cái chần màu nâu có hoa văn màu vàng, kích thước (2 x 1,55)m; 01 hộp giấy hình chữ nhật, kích thước (30 x 20 x 8)cm; 01 hộp kim loại hình vuông màu đỏ xám, kích thước (27,5 x 27,5 x 6,5)cm; 01 hộp kim loại hình trụ màu đỏ

trắng, kích thước (27 x 7,3)cm; 01 hộp kim loại hình trụ màu trắng, kích thước (22,4 x 4,5)cm; 01 khay nhựa hình trụ màu xanh, kích thước (24,5 x 7,5)cm và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng số imei 356172095346950 của **Lê Thị Ánh L**.

Cáo trạng số: 123/CT-VKSBL ngày 03/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo **Lê Thị Ánh L** về tội “*Đánh bạc*” và tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321, điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo **Nguyễn Thị Kim L1**, **Ngô Thị D**, **Trần Quốc L2** về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Ánh L** phạm tội “*Đánh bạc*” và tội “*Tổ chức đánh bạc*” tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thị Kim L1**, **Ngô Thị D**, **Trần Quốc L2** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Thị Ánh L3** từ 40.000.000đ đến 50.000.000đ về tội Đánh bạc và từ 60.000.000đ đến 70.000.000đ về tội Tổ chức đánh bạc. Tổng hợp chung cả hai tội từ 100.000.000đ đến 120.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo **Ngô Thị D** và **Trần Quốc L2**, mỗi bị cáo từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim Liên t** 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

- Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 17 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 36 bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng; 01 cái chặn màu nâu có hoa văn màu vàng, kích thước (2 x 1,55)m; 01 hộp giấy hình chữ nhật, kích thước (30 x 20 x 8)cm; 01 hộp kim loại hình vuông màu đỏ xám, kích thước (27,5 x 27,5 x 6,5)cm; 01 hộp kim loại hình trụ màu đỏ trắng, kích thước (27 x 7,3)cm; 01 hộp kim loại hình trụ màu trắng, kích thước (22,4 x 4,5)cm và 01 khay nhựa hình trụ màu xanh, kích thước (24,5 x 7,5)cm.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 20.000.000đ là tiền các đối tượng dùng để đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo **Ngô Thị D** 3.000.000đ; trả lại cho bị cáo **Trần Quốc L2** số tiền 3.000.000đ và trả lại cho bị cáo **Lê Thị Ánh L** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng số imei 356172095346950 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu; các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Kim L1, Ngô Thị D và Trần Quốc L2 không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đối với bị cáo Lê Thị Ánh L quá trình điều tra, truy tố có ý kiến khiếu nại về số tiền 6.700.000đ thu giữ trên người bị cáo nhưng quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa không khiếu nại về số tiền này nữa và cũng không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 23/04/2023 Lê Thị Ánh L đã có hành vi sử dụng địa điểm là căn nhà của mình ở địa chỉ số F đường B, phường B, thành phố B để tổ chức cho Nguyễn Thị Kim L1, Ngô Thị D cùng Trần Quốc L2 thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi tiến lên với tổng số tiền đánh bạc thu trên chiếu bạc và trên người các bị cáo có căn cứ xác định dùng để đánh bạc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), L thu lợi bất chính 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). Ngoài ra, bản thân L cùng với L1, D và L2 đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi tiến lên được thua bằng tiền với số tiền đánh bạc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Trong khi các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thị Ánh L3 đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thị Kim L1, Ngô Thị D và Trần Quốc L2 đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án: Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội mà Nhà nước đã có nhiều biện pháp ngăn chặn. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vì muốn thắng thua bằng tiền nên vẫn thực hiện. Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo **L1**, **D** và **L2** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo **L3** và **L1** có bố và mẹ là người có công với cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vai trò và hình phạt đối với các bị cáo:

- Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này về tội “*Đánh bạc*” có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo **L3** có hành vi chuẩn bị công cụ, sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc nhưng đã bị xử lý về tội “*Tổ chức đánh bạc*” nên không xét đến; tuy nhiên bị cáo **L3** là người rủ các bị cáo khác, sử dụng số tiền lớn nhất để đánh bạc nên có vai trò lớn nhất. Các bị cáo **L1**, **D** và **L2** thì không có ai là người khởi xướng, rủ rê, tất cả đều tự nguyện tham gia đánh bạc trái phép với bị cáo **L3** nên là đồng với bị cáo **L3** và có vai trò ngang nhau.

- Về hình phạt đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo **L3** mặc dù phạm hai tội là “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*” nhưng số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc và thu lợi bất chính không lớn, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bố chồng (cụ **Trần Văn B1**) là liệt sỹ, bản thân bị cáo đang điều trị nhiều bệnh, đã lớn tuổi. Vì vậy, xử phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và giáo dục bị cáo.

Đối với các bị cáo **L1**, **D** và **L2** đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đều đã lớn tuổi. Vì vậy, xử phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và giáo dục các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 17 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng; 36 bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng; 01 cái chăn màu nâu có hoa văn màu vàng, kích thước (2 x 1,55)m; 01 hộp giấy hình chữ nhật, kích thước (30 x 20 x 8)cm; 01 hộp kim loại hình vuông màu đỏ xám, kích thước (27,5 x 27,5 x 6,5)cm; 01 hộp kim loại hình trụ màu đỏ trắng, kích thước (27 x 7,3)cm; 01 hộp kim loại hình trụ màu trắng, kích thước (22,4 x 4,5)cm và 01 khay nhựa hình trụ màu xanh, kích thước (24,5 x 7,5)cm. Xét thấy, đây là công cụ các bị cáo sử dụng đánh bạc, giá trị sử dụng không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 20.000.000đ là tiền các đối tượng dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 3.000.000đ thu giữ của bị cáo **D**, 3.000.000đ thu giữ của bị cáo **L2** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng thu giữ của bị cáo

L3. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với các điện thoại mà Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho các bị cáo **L1**, **D** và **L2** là đúng pháp luật.

[8] Đối với bà **Phan Thị N1** là người có mặt tại căn nhà của bị cáo **L3** ở địa chỉ **số F đường B, phường B, thành phố B** từ thời gian hơn 12 giờ trưa đến hơn 15 giờ ngày 23/04/2023. Các bị cáo **L3**, **L1** và **D1** khai bà **N1** có tham gia chơi nhưng không xác định được chơi bao nhiêu tiền, bị cáo **L2** khai không thấy bà **N1** chơi đánh bạc, còn bà **N1** không thừa nhận tham gia đánh bạc với các bị cáo. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa các bị cáo với bà **N1** nhưng không đủ cơ sở xác định **N1** có tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo nên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự **N1** về tội đánh bạc là có căn cứ và đúng pháp luật.

[9] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo. Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Ánh L** phạm tội “*Đánh bạc*” và tội “*Tổ chức đánh bạc*”.
Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thị Kim L1**, **Ngô Thị D** và **Trần Quốc L2** phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Ánh L** 40.000.000đ về tội “*Đánh bạc*” và 60.000.000đ về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Tổng cộng cả hai tội là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Ngô Thị D** 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc L2** 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim L1** 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 17 (mười bảy) bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng.

+ 36 (ba mươi sáu) bộ bài tây loại 52 lá chưa qua sử dụng.

- + 01 (một) cái chăn màu nâu có hoa văn màu vàng, kích thước (2 x 1,55)m.
- + 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật, kích thước (30 x 20 x 8)cm.
- + 01 (một) hộp kim loại hình vuông màu đỏ xám, kích thước (27,5 x 27,5 x 6,5)cm.
- + 01 (một) hộp kim loại hình trụ màu đỏ trắng, kích thước (27 x 7,3)cm.
- + 01 (một) hộp kim loại hình trụ màu trắng, kích thước (22,4 x 4,5)cm.
- + 01 (một) khay nhựa hình trụ màu xanh, kích thước (24,5 x 7,5)cm.

- Tịch thu số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc và tiền thu lợi bất chính là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho các bị cáo:

- + **Ngô Thị D** số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).
- + **Trần Quốc L2** số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).
- + **Lê Thị Ánh L** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng, số imei 356172095346950.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc và Giấy ủy nhiệm chi số 72 ngày 04/8/2023 của **Công an thành phố B**).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo **Lê Thị Ánh L**, **Nguyễn Thị Kim L1**, **Ngô Thị D** và **Trần Quốc L2**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾
- VKSND tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾
- VKSND TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng ⁽¹⁾
- Công an TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾
- Chi cục THA dân sự TP. Bảo Lộc ⁽¹⁾
- Bị cáo ⁽⁴⁾;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ninh Khắc Phong